

Phụ lục I

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: **1820** /QĐ-UBND ngày **24** tháng **7** năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	19.5	Sở Nội vụ
1.1	Kế hoạch cải cách hành chính	3	Sở Nội vụ
1.1.1	Thời gian ban hành kế hoạch CCHC	0.5	
1.1.2	Chất lượng kế hoạch ban hành	0.5	
1.1.3	Mức độ thực hiện Kế hoạch CCHC	2	
1.2	Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính	4	Sở Nội vụ
	<i>Số báo cáo định kỳ</i>	0.4	
	<i>Nội dung báo cáo định kỳ</i>	2	
	<i>Thời gian báo cáo định kỳ</i>	1	
	<i>BC đột xuất theo yêu cầu của UBND hoặc hướng dẫn của SNV</i>	0.6	
1.3	Kiểm tra công tác cải cách hành chính	2.5	Sở Nội vụ
1.3.1	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị trực thuộc được kiểm tra	0.5	
1.3.2	Xử lý, kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	2	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	3	Sở Nội vụ
1.4.1	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC đã ban hành	1	
1.4.2	Đa dạng trong tuyên truyền CCHC	2	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
1.5	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC	3	Sở Nội vụ
1.5.1	Triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về CCHC	1	
1.5.2	Tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số đã công bố và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế	1	
1.5.3	Ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC	1	
1.6	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính	3	Sở Nội vụ
1.6.1	Sáng kiến, giải pháp được Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ công nhận	1	
1.6.2	Sáng kiến, giải pháp được cấp Tỉnh và cấp cơ sở công nhận	2	
1.7	Thực hiện cam kết cải thiện, nâng cao các chỉ số	1	Sở Nội vụ
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	11.5	Sở Tư pháp
2.1	Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL trong năm (theo chương trình XD VBQPPL trong năm kế hoạch đã được phê duyệt)	2	Sở Tư pháp
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (THPL)	3	Sở Tư pháp
2.2.1	Ban hành kế hoạch theo dõi THPL	0.5	
2.2.2	Thực hiện các hoạt động về theo dõi THPL	1	
2.2.3	Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	0.5	
2.2.4	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	
2.3	Tổ chức triển khai việc thực hiện VBQPPL; rà soát VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực sở, ban, ngành quản lý	4.5	Sở Tư pháp
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL	1.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
2.3.2	Thực hiện kế hoạch rà soát VBQPPL	1.5	
2.3.3	Xử lý văn bản QPPL sau rà soát	1	
2.3.4	Công tác báo cáo hàng năm về kết quả rà soát VBQPPL	0.5	
2.4	Đánh giá tác động đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở (ban, ngành)	2	
2.4.1	Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành	0.5	Điều tra XHH
2.4.2	Tính hợp lý của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành	0.5	Điều tra XHH
2.4.3	Tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành	0.5	Điều tra XHH
2.4.4	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành	0.5	Điều tra XHH
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	21.5	Văn phòng UBND tỉnh
3.1	Rà soát, đánh giá, công bố thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)	1.5	Văn phòng UBND tỉnh
3.1.1	Rà soát, đánh giá TTHC và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề qua rà soát	0.5	
3.1.2	Công bố thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã)	0.5	
3.1.3	Thống kê, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ	0.5	
3.2	Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	0.5	Văn phòng UBND tỉnh

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
3.3	Cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính	1	Văn phòng UBND tỉnh
3.3.1	Tỷ lệ niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định	0.5	
3.3.2	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành	0.5	
3.4	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	0.5	Văn phòng UBND tỉnh
3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua Hệ thống Một cửa điện tử	0.5	Văn phòng UBND tỉnh
3.6	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	2	Văn phòng UBND tỉnh
3.7	Thực hiện quy định xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	1	Văn phòng UBND tỉnh
3.8	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1	Văn phòng UBND tỉnh
3.9	Chế độ thông tin báo cáo TTHC	1	Văn phòng UBND tỉnh
3.10	Số hóa hồ sơ TTHC	2	Văn phòng UBND tỉnh
3.10.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	1	
3.10.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	1	
3.11	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt được	2	Văn phòng UBND tỉnh

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
3.11.1	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	1	
3.11.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1	
3.12	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	4.50	Văn phòng UBND tỉnh
3.12.1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	1	
3.12.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1	
3.12.3	Tỷ lệ DVC trực tuyến triển khai trên Cổng DVC tỉnh	1.0	
3.12.4	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến	0.5	
3.12.5	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến	1	
3.13	Đánh giá tác động đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính	2	
3.13.1	Đánh giá về tinh thần trách nhiệm với công việc và thái độ phục vụ tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC của công chức các sở, ngành làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh	0.5	Điều tra XHH
3.13.2	Sự thuận tiện trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC của các sở, ban, ngành	0.5	Điều tra XHH
3.13.3	Tính hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành	0.5	Điều tra XHH
3.13.4	Tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC của cơ quan cấp tỉnh	0.5	Điều tra XHH
3.14	Đánh giá tác động đến chất lượng cung cấp dịch vụ công	2	
3.14.1	Chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan cấp tỉnh (<i>Tốt: 1 điểm; Khá: 0,75 điểm; Trung bình: 0,5 điểm; Yếu: 0 điểm</i>)	1	Điều tra XHH

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
3.14.2	Chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan cấp tỉnh (<i>Tốt: 1 điểm; Khá: 0,75 điểm; Trung bình: 0,5 điểm; Yếu: 0 điểm</i>)	1	Điều tra XHH
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	11.5	Sở Nội vụ
4.1	Tuân thủ các quy định của Trung ương và UBND tỉnh về tổ chức bộ máy	3.5	Sở Nội vụ
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở và tương đương	1	
4.1.2	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, ban, chi cục thuộc Sở và tương đương	0.5	
4.1.3	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập)	0.5	
4.1.4	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng tại các cơ quan hành chính và các đơn vị SNCL thuộc và trực thuộc	1	
4.1.5	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020)	0.5	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	3	Sở Nội vụ
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	1	
4.2.2	Thực hiện quy định về sử dụng số lượng người làm việc	1	
4.2.3	Tỷ lệ tinh giảm biên chế công chức hàng năm so với kế hoạch đã được phê duyệt: 0.5;	0.5	
4.2.4	Tỷ lệ giảm số người làm việc hàng năm so với kế hoạch đã được phê duyệt: 0.5	0.5	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	2.5	Sở Nội vụ
4.3.1	Thực hiện phân cấp quản lý đối với ngành, lĩnh vực do sở, ngành phụ trách	0.5	
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp	1	
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	
4.4	Ban hành quy chế làm việc của sở, ban, ngành	0.5	Sở Nội vụ
4.5	Đánh giá tác động đến tổ chức bộ máy hành chính	2	
4.5.1	Đánh giá về thực hiện quy chế làm việc của sở, ban, ngành	0.5	Điều tra XHH
4.5.2	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành	0.75	Điều tra XHH
4.5.3	Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện, thị xã, thành phố	0.75	Điều tra XHH
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	16	Sở Nội vụ
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2.5	Sở Nội vụ
5.1.1	Tỷ lệ phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	
5.1.3	Hoàn thành Bản mô tả công việc	0.5	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2	Sở Nội vụ

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
5.2.1	Đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức khi còn biên chế	0.5	
5.2.2	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức khi còn chỉ tiêu người làm việc	0.5	
5.2.3	Tổ chức tuyển dụng viên chức	1	
5.3	Thực hiện quy định về quy trình bổ nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng, ban tương đương	1	Sở Nội vụ
5.4	Mức độ hoàn thành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (không ban hành KH thì không có điểm)	2	Sở Nội vụ
5.5	Cập nhật đầy đủ thông tin CB, CC, VC trên Phần mềm hệ thống thông tin CB, CC, VC của tỉnh	2	Sở Nội vụ
5.6	Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (bảng báo cáo và bảng phần mềm)	2	Sở Nội vụ
5.7	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.5	Sở Nội vụ
5.8	Đánh giá tác động đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức	3	
5.8.1	Đánh giá về năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức	0.5	Điều tra XHH
5.8.2	Đánh giá về tinh thần trách nhiệm với công việc của cán bộ, công chức, viên chức	0.5	Điều tra XHH
5.8.3	Đánh giá về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức	0.5	Điều tra XHH
5.8.4	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân	0.5	Điều tra XHH
5.8.5	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức	0.5	Điều tra XHH
5.8.6	Tính hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức	0.5	Điều tra XHH

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
6	THỰC HIỆN CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	10.5	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3.5	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển trong năm đánh giá	2	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	0.5	Sở Tài chính
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	Sở Tài chính
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc và trực thuộc	2	Sở Tài chính
6.2.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thương xuyên	0.5	
6.2.2	Xây dựng phương án giao quyền tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	0.5	
6.2.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 (Trường hợp vượt chỉ tiêu giai đoạn 2015 - 2021 sẽ được tính lũy kế)	1	
6.3	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3	Sở Tài chính
6.3.1	Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	0.25	
6.3.2	Công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	0.25	

Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị thẩm định
6.3.3	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	
6.3.4	Kiểm kê tài sản hàng năm	0.5	
6.3.5	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	0.5	
6.3.6	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	1	
6.4	Tác động đến quản lý tài chính công	2	
6.4.1	Đánh giá việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan cấp tỉnh	0.5	Điều tra XHH
6.4.2	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	0.5	Điều tra XHH
6.4.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan cấp tỉnh	0.5	Điều tra XHH
6.4.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan cấp tỉnh	0.5	Điều tra XHH
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ	9.5	Sở Thông tin - Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan	4	
7.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của sở, ban, ngành (<i>không ban hành KH thì không có điểm</i>)	1	Sở Thông tin và Truyền thông